

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Lâm** - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Ông **Nguyễn Ngọc Sơn** - Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: **Nguyễn Trọng Tấn** - Thư ký
Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Chu Nhật A, Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/12/2005 tại huyện BV, thành phố Z. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Víp, xã Y, huyện BV, thành phố Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Chu Văn Tường, sinh năm: 1968; Mẹ đẻ: Đỗ Minh Đ1, sinh năm 1980; Bố, mẹ hiện ở Thôn Víp, xã Y, huyện BV, thành phố Z; Vợ, con: Chưa có; A chị em ruột: Có 02 người, (bị cáo là thứ nhất); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn Víp, xã Y, huyện BV, thành phố Z; (Có mặt).

**Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Chu Nhật A:* Bà Đỗ Minh Đ1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Víp, xã Y, huyện BV, thành phố Z; (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Chu Nhật A:* Ông Lã Thành Công, sinh năm 1986; Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố X, tỉnh PT (có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Bảo L, sinh năm 2012; *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu 12, xã Y1, huyện TT, tỉnh PT (vắng mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Hoàng Thị Thanh Hải, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố X, tỉnh PT. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân D*, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Tân An, xã Sơn Đông, thị xã Y2, Z(vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu Đàm Sản, xã Y, huyện BV, thành phố Z(vắng mặt).

Cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 26/6/2007; Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984 là mẹ đẻ; Địa chỉ: Thôn Đàm Sản, xã Y, huyện BV, thành phố Z(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2021, Công an huyện TT nhận được tin báo từ Công an xã Y1 về việc: Công an xã Y1 nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1969 ở khu 12 xã Y1 báo cáo về việc: chiều ngày 15/4/2021, sau khi đi làm về, chị Nga có cho con trai là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/10/2012 mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen, lắp 02 sim số 0915.013.387 và 0366.834.158 để chơi điện tử. Sau đó cháu L đã cầm chiếc điện thoại trên ra đứng ở ngã ba đường bê tông gần nhà bắt sóng wifi để chơi điện tử thì bị 02 đối tượng nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter, màu đỏ đen (che biển kiểm soát) áp sát và cướp giật chiếc điện thoại trên và tẩu thoát. Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an huyện TT đã tiến hành điều tra, xác minh và làm rõ 02 đối tượng đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại của cháu Nguyễn Bảo L là Chu Nhật A, sinh ngày 24/12/2005 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 27/6/2007 đều có địa chỉ ở xã Y, huyện BV, Z.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 15/4/2021, Nguyễn Quốc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen biển kiểm soát 29V1-645.20 (là xe của ông Nguyễn Văn Đ2 – bố đẻ Đ) chở Chu Nhật A đi chơi. Trên đường đi, do muốn có tiền để tiêu sài nên Đ rủ A đi sang huyện TT, tỉnh PT xem gặp ai sơ hở để cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu sài, A đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở A đi qua cầu Đồng Quang, sang địa phận xã Y1, huyện TT với mục đích tìm người dân nào sơ hở để cướp giật tài sản. Để tránh bị phát hiện, Đ dừng xe lại, lấy 01 chiếc khăn trang y tế màu xanh để ở trong cốp xe ra che vào biển số của xe mô tô. Khi đi qua cầu Đồng Quang, Đ điều khiển xe mô tô rẽ xuống đường bê tông giáp bờ sông Đà, đi đến ngã ba đường bê tông liên khu 12, xã Y1 (đối diện nhà chị Nguyễn Thị Tố N) Đ và A phát hiện thấy có 01 cháu bé trai khoảng 7 đến 8 tuổi, đứng ở giữa ngã ba đường, trên tay đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đó là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/10/2012, là con trai chị Nga). Thấy vậy, Đ nói với A là Đ cho xe quay lại vị trí cháu bé đang đứng, đi chậm để A giật chiếc điện thoại trên tay cháu L, A đồng ý. Quan sát xung quanh không thấy có người, Đ khiển xe mô tô quay lại theo hướng đi lên cầu Đồng Quang, cho xe mô tô đi chậm sát đến gần vị trí cháu L đang đứng, còn A ngồi sau nghiêng người về phía bên phải, dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại cháu L đang cầm, sau đó Đ tăng ga phóng xe bỏ chạy lên đường tỉnh lộ 317, qua cầu Đồng Quang về thị xã Y2, thành phố Z để bán điện thoại. Trên đường đi Đ dừng xe lại đợi cho A lái xe, Đ ngồi sau xe kiểm tra chiếc điện thoại vừa

cướp giật được, thấy điện thoại lắp 02 sim, không cài mật khẩu bảo vệ, Đ tháo và rút bỏ 02 sim điện thoại rồi cài đặt lại chế độ mặc định. Sau đó Đ tiếp tục lái xe, chở A đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại “Dương Meo mobile” do Anh Trần Xuân D, sinh năm 1988 ở thôn Tân An, xã Sơn Đông, thị xã Y2, Z làm chủ. Tại đây, Đ đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho Anh Dương xem và nói là điện thoại của Đ, không dùng nữa nên bán. Sau khi kiểm tra, thấy điện thoại không cài mật khẩu, dữ liệu trong điện thoại trống nên Anh Dương tin đó là điện thoại của Đ và mua với giá là 1.100.000đồng. Đ đồng ý. Anh Dương trả tiền cho Đ, Đ cầm tiền rồi cùng A đi chơi bời và cùng nhau tiêu sài hết số tiền trên. Đến ngày 17/4/2021, Nguyễn Quốc Đ và Chu Nhật A bị Công an huyện TT triệu tập đến làm việc và tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen Biển kiểm soát 29V1-645.20 mà Đ và A đã sử dụng để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Tại Cơ quan điều tra hai đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Anh Trần Xuân D đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen đã mua của Nguyễn Quốc Đ và Chu Nhật A để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án và không yêu cầu Đ và A phải bồi thường cho Anh Dương số tiền 1.100.000đồng mà Anh Dương đã mua chiếc điện thoại trên.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện TT định giá chiếc điện thoại di động mà A và Đ đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Bảo L. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: “*Giá trị tài sản thiệt hại của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen, số Imei 1: 862762044982058, số Imei 2: 862762044982041 là 1.500.000đồng*”.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 04 tháng 8 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT truy tố bị cáo Chu Nhật A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm g, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phần tranh luận Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện TT bổ sung quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điểm d, Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” để xét xử đối với bị cáo.

**** Căn cứ vào:*** Điểm d, g Khoản 2, Điều 171; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 54, Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Chu Nhật A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

**** Xử phạt:*** Bị cáo Chu Nhật A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Nhật A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện BV, thành phố Z giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2021/HSST-LCCT ngày 05/8/2021 đối với bị cáo.

** Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Nhật A theo quy định tại Khoản 5, Điều 171 BLHS.*

** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản là hợp pháp: Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen Biển kiểm soát 29V1-645.20 và trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen; theo biên bản trả lại tài sản ngày 09/6/2021 và ngày 12/6/2021.*

Đối với 02 sim điện thoại 0915.013.387 và 0366.834.158, sau khi bị mất, chị Nga đã đi làm lại. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại, chị Nga không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Đối với Anh Trần Xuân D đã mua chiếc ĐTĐĐ của Đ và A giá trị 1.100.000đ, Anh Dương không yêu cầu bị cáo và Đ bồi thường nên không xem xét giải quyết.

** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.*

** Người bào chữa cho bị cáo trình bày bài bào chữa, xác định Cáo trạng truy tố của VKSND huyện TT và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.*

** Người bị hại, người đại diện cho bị hại có đơn đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người bào chữa và các đương sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Người bị hại và người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai và ý kiến gửi đến tòa án vì vậy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới phiên tòa, HĐXX xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Chu Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định:

Khoảng 15 giờ, ngày 15/4/2021, tại khu vực ngã ba đường bê tông liên khu 12, xã Y1, huyện TT, tỉnh PT, Nguyễn Quốc Đ và Chu Nhật A đã điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen Biển kiểm soát 29V1-645.20 có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen lắp 02 sim số 0915.013.387 và 0366.834.158 có giá trị 1.500.000 đồng của cháu Nguyễn Bảo L,

sinh ngày 25/10/2012 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và đã bị Công an huyện TT bắt giữ. Trong vụ án này, Chu Nhật A đã có hành vi Cướp giật chiếc điện thoại của cháu Nguyễn Bảo L khi cháu L mới 08 tuổi 05 tháng 21 ngày.

Vì vậy Chu Nhật A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” được quy định tại Điểm d, g Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và tạo nên sự bất bình cho quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã đến gia đình bị hại bồi thường giá trị thiệt hại về chiếc điện thoại di động, tuy nhiên gia đình bị hại đã không nhận, cho lại bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 BLHS. Ngoài ra, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1, Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo mới 15 tuổi, 03 tháng 22 ngày, do đó cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, kết hợp sự quản lý của gia đình và giáo dục của chính quyền địa phương cũng bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa và đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản, thu nhập do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5, Điều 171 BLHS.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, việc trả lại tài sản là hợp pháp nên cần xác nhận, gồm:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Quốc Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen Biển kiểm soát 29V1-645.20.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen. Đối với 02 sim điện thoại 0915.013.387 và 0366.834.158, sau khi bị mất, chị Nga đã đi làm lại. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại, chị Nga không yêu cầu bồi thường thêm vấn đề gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Đối với Anh Trần Xuân D đã mua chiếc ĐTDD của Đ và A giá trị 1.100.000đ, Anh Dương không yêu cầu bị cáo và Đ bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Quốc Đ là đối tượng đã tham gia Cướp giật tài sản cùng với Chu Nhật A với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu và cùng Chu Nhật A thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội (ngày 15/4/2021) Đ mới 13 tuổi 09 tháng 19 ngày. Căn cứ quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc Đ là đúng quy định.

Đối với Anh Trần Xuân D: là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK mà A và Đ cướp giật được của cháu L, quá trình điều tra xác định: Khi mua chiếc điện thoại trên, Anh Dương không biết đó là tài sản do A và Đ phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Anh Trần Xuân D, là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ2 - là bố đẻ của Đ, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen BKS 29V1-645.20 mà Chu Nhật A và Nguyễn Quốc Đ đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là của ông xe trả góp tại cửa hàng Yamaha Town Toàn Thắng ở xã Tân Lĩnh, huyện BV, thành phố Z. Ngày 15/4/2021 ông Đài đi làm vắng, để xe mô tô trên ở nhà, Đ đã tự ý lấy xe mô tô chở Chu Nhật A đi chơi, sau đó cùng nhau thực hiện hành vi Cướp giật tài sản trên địa bàn xã Y1, huyện TT. Ông Đài không biết gì về việc Đ lấy xe đi chơi sau đó thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đài và không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Đài là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo còn nhỏ dưới 16 tuổi không có tài sản, thu nhập do đó HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại; Người bào chữa cho bị cáo; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Điểm d, g Khoản 2, Điều 171; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Chu Nhật A phạm tội "Cướp giật tài sản".

***Xử phạt:** Bị cáo Chu Nhật A **18**(mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36**(ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Nhật A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện BV, thành phố Z giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2021/HSST-LCCT ngày 05/8/2021 đối với bị cáo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Nhật A theo quy định tại Khoản 5, Điều 171 BLHS.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận, bà Nguyễn Thị Tố N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm vấn đề nào khác; Anh Trần Xuân D không yêu cầu bị cáo A và Nguyễn Quốc Đ bồi thường số tiền 1.100.000đ đã mua chiếc ĐTDĐ của Đ và Anh; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*** Về vật chứng:** Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là hợp pháp, theo biên bản trả lại tài sản ngày 09/6/2021 và ngày 12/6/2021:

- Trả lại cho ông Nguyễn Quốc Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exirter màu đỏ đen Biên kiểm soát 29V1-645.20 có số khung RLCUG1010KY208985; số máy: G3D4E978429.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tố N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AIK màu đen số imei 1: 862762044982058 và số imei 2: 862762044982041.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Điểm đ, Khoản 1, Điều 12; Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Nhật A.

*** Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án được tổng Đ hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Đại diện theo PL;
- Người bào chữa; Người BVQVLIHP;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND.H.Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh PT;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Viết Tú